

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2018/HS-ST

Ngày: 18 - 9 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Minh Tân.

2. Bà Nguyễn Thị Tươi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2018/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 164/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2018/HSST-QĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thế T- sinh năm: 1987; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn Cam Lộ, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Thế O- sinh năm: 1964 và bà Lê Thị H- sinh năm: 1965; vợ: Nguyễn Thị Thanh T- sinh năm: 1991 và 02 con, con lớn - sinh năm 2012, con nhỏ - sinh năm: 2015; tiền sự: không; tiền án: bản án số 36/2016/HSST ngày 21/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản trộm cắp là 14.000.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2017, nộp án phí ngày 17/10/2016. Nhân thân: bản án số 16/2006/HSST ngày 16/5/2006 của Tòa án nhân dân huyện Yên M, tỉnh Hưng Yên xử phạt bị cáo 2 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội: "Trộm cắp tài sản". (Trị giá tài sản trộm cắp 775.000 đồng); bản án số 55/2007/HSST ngày 04/12/2007 của Tòa án nhân dân huyện Văn L, tỉnh Hưng Yên xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt 02 năm tù cho hưởng án treo chuyển sang 02 năm tù giam của Bản án

16/2006/HSST ngày 16/5/2006 của Tòa án nhân dân huyện Yên M, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là 04 năm 06 tháng tù giam. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 13/02/2011, nộp án phí ngày 26/3/2008; bản án số 58/2018/HS-ST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2018 đến ngày 28/4/2018 chuyển tạm giam đến nay tại trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương theo Lệnh tạm giam số 741/CQ-CSĐT ngày 27/4/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tùng L, sinh năm: 1982 tại Hải Dương; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: số nhà 15/61 Trương Mỹ, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S (Nguyễn Thái S) - sinh năm: 1958 và bà Nguyễn Thị Tuyết M (Nguyễn Thị M) - sinh năm: 1959 có vợ: Vũ Thị N- sinh năm: 1987 và 01 con - sinh năm: 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bản án số 136/STHS ngày 25/11/1999 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội: “Trộm cắp tài sản của công dân” (trị giá tài sản trộm cắp khoảng 1.000.000 đồng); bản án số 82/2009/HSST ngày 27/4/2009 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 26/01/2011, nộp án phí ngày 13/7/2009; biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2018 đến ngày 28/4/2018 chuyển tạm giam đến nay tại trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương theo Lệnh tạm giam số 742/QĐ-CQĐT ngày 27/4/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thu D, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số nhà 2/12/167 Nguyễn Thượng Mẫn, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đinh Đăng H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: số nhà 4/29 Hàn Thượng, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Lê Văn L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: thôn Bồng Lai, xã N, huyện Ninh Gi, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Văn H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Đội 2, thôn Rỗ, xã Tiên Tiến, huyện Tiên L, Hải Phòng. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh Bùi Trọng C, sinh năm 1977.

ĐKKHKT: số nhà 15 Bắc Kinh, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: số nhà 115 Phan Đình Phùng, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Lê Thị H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: thôn Cam Lộ, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thế T là người sử dụng ma túy và không có nghề nghiệp. Trong khoảng thời gian từ ngày 18/4/2018 đến ngày 20/4/2018, tại địa bàn thành phố H, T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, trong đó, cùng Nguyễn Tùng L thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20h00' ngày 18/4/2018, Vũ Thế T gặp Nguyễn Đình N, sinh năm: 1984 ở 24/33 phố Bắc Sơn, phường Q, thành phố H tại quán game bắn cá ở đường Điện Biên Phủ, phường C, thành phố H. Theo T khai, T và Ng rủ nhau đi trộm cắp xe máy, Ng đưa cho T 01 văm phá khóa. T điều khiển xe máy kiểu dáng Dream, biển số 34K4 - 8094 (theo T khai mua của một nam thanh niên tên là Hậu, không rõ họ, tuổi, địa chỉ tại đường Điện Biên Phủ, thành phố H) chở Ng đi trên các tuyến phố thuộc thành phố H xem ai có xe máy sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 21h30' cùng ngày, T và Ng đi đến trước cửa nhà chị Nguyễn Thu D, sinh năm: 1990 ở ngõ 9, Lê Viết Quang, phường N, thành phố H thì nhìn thấy có 01 xe máy Honda-Lead, biển số 34B1-423.19, trong cốp xe có để 01 túi xách, 01 ví nữ đựng một số giấy tờ cá nhân và 01 chiếc điện thoại Sam sung Galaxy J7 Pro dựng trước cửa nhà không có người trông giữ. T bảo Ng đứng ở đầu ngõ cảnh giới, còn T trực tiếp dùng văm phá khóa vặn mở khóa điện, dắt xe máy ra đầu ngõ rồi điều khiển xe máy này, còn Ng đi xe máy 34K4 - 8094 về nhà anh Bùi Trọng C ở 115 Phan Đình Phùng, phường C, thành phố H để gửi xe, Ng tháo biển số của xe máy này để tại nhà anh C rồi T và Ng đi chơi. Đến khoảng 06h00' ngày 19/4/2018, T đi xe máy biển số 34K4 - 8094 quay lại nhà anh C gửi xe và lấy xe máy Honda- Lead trộm cắp được mang để ở nhà mẹ T là bà Lê Thị H, sinh năm: 1965 ở 59 Nguyễn Khuyến, phường C, thành phố H.

* **Vụ thứ hai:** Khoảng 03h30' ngày 19/4/2018, Vũ Thế T cùng Nguyễn Đình N rủ nhau đi trộm cắp xe máy. Theo T khai, Ng mang theo một chùm chìa khóa và một văm phá khóa, cả hai đi bộ đến nhà anh Đinh Đăng H, sinh

năm: 1981 ở 4/29 Hàn Thượng, phường C, thành phố H. Thấy trong sân nhà anh Hải dựng 01 xe máy Honda-Airblade, biển số: 34B1-453.13, quan sát thấy cổng khóa nên Ng lấy chìa khóa mở khóa cổng để T vào trong dắt chiếc xe máy ra ngoài đường, Ng dùng vạm phá khóa mở ổ khóa điện. T điều khiển xe máy chở Ng về nhà anh C, Ng tháo biển số xe máy này ra và lắp biển số 34B1-423.xx của chiếc xe Honda - Lead trộm cắp được lúc trước lắp vào xe máy Honda- Airblade, chiếc biển số: 34B1-453.xx Ng vứt đi nên không thu giữ được. Ng mài số, đục tẩy xóa số khung, số máy của xe máy Honda-Lead biển số 34B1-423.xx và xe Honda-Airblade, biển số: 34B1-453.xx rồi lục tìm trong cốp xe lấy túi, ví đựng giấy tờ cá nhân của chị D để ở nhà anh C và lấy chiếc điện thoại Samsung J7 Pro đưa cho T sử dụng. Sau đó, T và Ng mang xe máy Honda-Airblade đến quán điện tử ở 29A Tự Đông, phường C, thành phố H cầm cố cho anh Phạm Văn H, sinh năm: 1996. Trú tại: Tiên Tiến, Tiên Lãng, Hải Phòng được số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền này, Ng và T đã chi tiêu hết.

Vụ thứ 3: Ngày 17/4/2018, Vũ Thế T đến khu vực Quán Toan, thành phố H mua một gói ma túy Heroin và một gói ma túy Methamphetamine (hồng phiến) của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với số tiền là 1.000.000 đồng để sử dụng. T đã sử dụng 1/2 số ma túy. Khoảng 14h00' ngày 20/4/2018, T giấu số ma túy còn lại và 01 bộ vạm phá khóa trong người rồi điều khiển xe máy kiểu dáng Dream, biển số 34K4 - 8094 đi ra quán game bắn cá ở đường Điện Biên Phủ, phường B, thành phố H chơi thì gặp Nguyễn Tùng L. T rủ L đi trộm cắp xe máy, L đồng ý. T điều khiển xe máy chở L đi quanh địa bàn thành phố H xem ai có xe máy sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 17h30' cùng ngày, cả hai đi đến khu trọ thuộc khu 5, phường Hải Tân, thành phố H. Thấy cổng khu trọ mở, T bảo L ngồi trên xe cảnh giới còn T đi vào trong khu trọ. Thấy cửa phòng trọ của anh Lê Văn L, sinh năm: 1995 ở Bồng Lai, Ninh Hải, Ninh G, Hải Dương mở, trước cửa phòng dựng 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius biển số 34B2-561.xx, T khép cửa phòng trọ lại và dắt chiếc xe máy ra ngoài, dùng vạm mở ổ khóa điện nhưng không được. Cả 2 đi ra khu vực đường chính thì T bảo L đi xe máy Dream về trước, còn T dắt điện xe máy Yamaha Sirius rồi đi về gặp L tại khu vực gần quán game, thuộc phường C, thành phố H. Sau đó, T bảo L đi theo T về nhà anh C. Trên đường đi, T tháo biển số 34B2-561.xx của xe Sirius vứt đi (không nhớ vứt ở đâu). Khoảng 22h00' cùng ngày, tổ công tác thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H trong khi làm nhiệm vụ tuần tra bảo vệ an ninh trật tự phát hiện Vũ Thế T, Nguyễn Tùng L có biểu hiện nghi vấn nên đã theo dõi. Khi T và L đi vào nhà anh Bùi Trọng C thì lực lượng công an tiến hành kiểm tra thu giữ trong người T 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu hồng và vật chứng gồm:

- 01 xe máy Dream, biển số 34K4 - 8094;
- 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius (không đeo biển số);
- 01 tay công và 04 lưỡi vam phá khóa bằng kim loại.

- Ngoài ra, cùng ngày 20/4/2018, anh Bùi Trọng C giao nộp cho cơ quan Công an 01 ví nữ bên trong đựng 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe máy, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM đều mang tên Nguyễn Thu D, Vũ Thế T đã giao nộp 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro, màu xanh.

Ngày 21/4/2018, anh Phạm Văn H giao nộp chiếc xe máy Honda-Airblade cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H.

Ngày 24/4/2018, bà Lê Thị H đã giao nộp chiếc xe máy Honda-Lead cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG ngày 20/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố H xác định:

Trị giá 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius biển số 34B2-561.xx là 13.800.000 đồng.

Trị giá 01 chiếc xe máy Honda-Lead, biển số 34B1-423.xx là 13.825.000 đồng.

Trị giá 01 chiếc xe máy Honda-Airblade, biển số: 34B1-453.xx là 16.200.000 đồng.

Trị giá 01 chiếc ví giả da nữ là 25.000 đồng.

Trị giá 01 chiếc điện thoại Sam sung Galaxy J7 Pro là 4.872.000 đồng.

Trị giá 01 chiếc túi xách giả da là 35.000 đồng.

Lệ phí cấp lại 01 đăng ký xe máy và 01 biển số xe máy là 130.000 đồng.

Lệ phí cấp lại 01 chứng minh nhân dân là 50.000 đồng, 01 giấy phép lái xe là 135.000 đồng, 01 thẻ bảo hiểm y tế là 0 đồng, 01 thẻ ngân hàng là 25.000 đồng, 01 sim điện thoại là 25.000 đồng.

Tổng cộng là 49.122.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 323/KLGD-PC54 ngày 09/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng ghi thu của Vũ Thế T gửi đến giám định có khối lượng là 0,865 gam, là loại Heroine; mẫu chất bột màu hồng có khối lượng là 0,031g, là loại Methamphetamine.

Heroin nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013; Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

- Tại bản kết luận giám định số 59/KLGD ngày 22/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Số khung, số máy trên xe máy Honda - Airblade và Honda - Lead là nguyên thủy, trùng khớp với đăng ký của xe.

Về vật chứng: đối với một xe máy kiểu dáng Dream (nhãn hiệu SANDA), màu nâu biển số 34K4 - 8094; 01 tay công và 04 lưỡi vam phá khóa bằng kim loại; 01 phong bì đựng 0,816 gam Heroine là mẫu vật chất ma

túy hoàn lại sau giám định được dán kín trong phong bì số 323/KLGD-PC 54 chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 15/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho chị Nguyễn Thu D 01 xe máy Hoda-Lead màu vàng đen, 01 biển số 34B1-423.19; 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy J7 Pro, 01 ví giả da nữ, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe máy, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM đều mang tên Nguyễn Thu D; trả anh Đinh Đăng H 01 xe máy Honda-Airblade màu trắng đỏ biển số: 34B1- 453.13; trả anh Lê Văn L 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius màu trắng - xám đăng ký biển số 34B2-561.xx. Chị Dung, Anh Hải và anh L không yêu cầu các bị cáo bồi thường, anh Phạm Văn H không yêu cầu bị cáo T hoàn trả và cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá, về kết luận giám định, về vật chứng và về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo về các tội danh trên là đúng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T trình bày vợ chồng bị cáo đã ly thân từ tháng 7/2017 và vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị Thanh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ tháng 9/2017. Bị cáo mua chiếc xe kiệu dáng Dream, biển số 34K4 - 8094 của một nam thanh niên tên là Hậu, không rõ họ, tuổi, địa chỉ tại đường Điện Biên Phủ, thành phố H vào ngày 10/4/2018 với số tiền 500.000 đồng, số tiền này là tiền riêng của bị cáo, do bị cáo tiết kiệm được mà có, không liên quan đến chị Trang vợ bị cáo, do đó, bị cáo xác định chiếc xe trên là tài sản riêng của bị cáo.

Bị hại chị Nguyễn Thu D, anh Đinh Đăng H, anh Lê Văn L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, chị D trình bày đã được nhận lại chiếc xe mô tô Honda Lead, điện thoại và toàn bộ tài sản bị mất; anh Hải đã nhận lại chiếc xe mô tô Honda Airblade; anh L đã nhận lại chiếc xe mô tô Yamaha Sirius và đều không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H xin vắng mặt tại phiên tòa, anh tự nguyện cho bị cáo T số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo T cầm cố xe nhận tiền của anh và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Tại Bản cáo trạng số: 154/CT-VKSTPHD ngày 30/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo Vũ Thế T và Nguyễn Tùng L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Vũ Thế T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thế T phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Tùng L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt chính: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 (Đối với tội Trộm cắp tài sản); Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thế T; đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thế T từ 30 đến 33 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; từ 18 đến 21 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là từ 48 đến 54 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2018; áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tùng L; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng L từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2018. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản riêng; về trách nhiệm dân sự: không phải giải quyết; về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 tay công bằng kim loại sáng màu dài 12cm, quần băng dính màu xanh, khớp nối màu xám gắn khẩu nối sáng màu; 01 lưỡi vam dài 05cm bằng kim loại màu xám, một đầu hình lục giác, một đầu dẹt nhọn; 01 lưỡi vam dài 04cm, bằng kim loại màu xám, một đầu hình lục giác, một đầu dẹt mũi gãy mẻ; 01 lưỡi vam bằng kim loại màu xám dài 05cm, một đầu dẹt có lỗ, một đầu dẹt có cạnh răng cưa; 01 lưỡi vam kim loại uốn cong hình chữ L, một đầu hình lục giác, một đầu dẹt; 01 phong bì thư đựng mẫu vật chất ma túy hoàn trả sau giám định dán kín số 323/KLGD-PC54 đựng 0,816 gam Heroine có chữ ký những người tham gia và 03 hình dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 xe máy kiểu dáng Dream, màu nâu, số máy: SD062625; số khung: VMEPCG00221063693, đeo biển kiểm soát 34K4- 8094, yếm bị nứt (đều có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 03 tháng 8 năm 2018). Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo Vũ Thế T và Nguyễn Tùng L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trên cơ sở đơn trình báo và lời khai của bị hại, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định, biên bản định giá tài sản, biên bản xác định hiện T, sơ đồ hiện T, vật chứng thu giữ và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/4/2018 đến ngày 20/4/2018, tại địa bàn thành phố H, Vũ Thế Tlén lút chiếm đoạt 01 xe máy Honda-Lead, biển số 34B1-423.19, 01 túi xách, 01 ví nữ đựng một số giấy tờ cá nhân và 01 chiếc điện thoại Sam sung Galaxy J7 Pro của chị Nguyễn Thu D; 01 xe máy Honda-Airblade, biển số: 34B1-453.xx của anh Đinh Đăng H; T cùng Nguyễn Tùng L lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius, biển số 34B2-561.xx của anh Lê Văn L. Tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt là 48.757.000 đồng, trị giá tài sản L chiếm đoạt là 13.800.000 đồng. Ngoài ra, Vũ Thế T còn cất giấu trái phép 0,865 gam Heroine và 0,031 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt những chiếc xe mô tô trên của những người bị hại trên là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích tư lợi, các bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Tổng trị giá tài sản bị cáo T chiếm đoạt là 48.757.000 đồng, trị giá tài sản bị cáo L chiếm đoạt là 13.800.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Vũ Thế T còn cất giấu trái phép 0,865 gam Heroine và 0,031 gam Methamphetamine để sử dụng nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, các bị cáo Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ. Bị cáo T còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước; xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

Đối với bị cáo T là người thực hiện ba hành vi trộm cắp tài sản, một hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với vụ án trộm cắp tài sản là chiếc xe Yamaha Sirius của anh Lê Văn L do cả hai bị cáo cùng thực hiện vào ngày 20/4/2018 thì thấy: trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn. Trong đó, bị cáo T là người đề xuất, rủ L đi trộm cắp tài sản, là người điều khiển xe chở L đi quanh thành phố H xem có ai có xe máy sơ hở thì trộm cắp, mang theo vạm phá khóa, trực tiếp vào trộm cắp xe máy của anh Lê Văn L, do đó, bị cáo T có vai trò chính. Về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 16/5/2006, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Yên M, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 năm về tội: “Trộm cắp tài sản”; ngày 04/12/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Văn L, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tổng hợp 02 năm tù cho hưởng án treo chuyển sang 02 năm tù giam của bản án ngày 16/5/2005 của Tòa án nhân dân huyện Yên M, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 06 tháng tù, đối với bản án này, bị cáo đã được xóa án tích. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có một tiền án, ngày 21/7/2015, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2017 đến ngày 18/4/2018, bị cáo lại phạm tội. Như vậy, bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm; từ ngày 18/4/2018 đến ngày 20/4/2018, bị cáo đã thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm h; g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo phạm hai tội, nên khi xét xử cùng một lần đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt của cả hai tội theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo T còn có hành vi Trộm cắp tài sản tại huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 04/4/2018. Tại bản án số 58/2018/HS-ST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo T 15 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, tuy nhiên, đến nay, bản án này chưa có hiệu lực pháp luật, do đó, Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt của bản án này đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Tùng L chỉ thực hiện một hành vi Trộm cắp chiếc xe máy của anh Lê Văn L cùng T nên có vai trò đồng phạm, bị cáo là người hưởng ứng việc T rủ đi trộm cắp tài sản, là người cảnh giới, giúp sức để T vào trộm cắp tài sản nên có vai trò sau bị cáo T. Bị cáo cũng có nhân thân xấu: ngày 25/11/1999, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản trộm cắp khoảng 1.000.000 đồng). Ngày 27/4/2009, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2011, nộp án phí ngày 13/7/2009. Cả hai bản án này bị cáo đã được xóa án tích nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo T có vai trò chính còn bị cáo L có vai trò đồng phạm là người giúp sức cho bị cáo T thực hiện việc trộm cắp tài sản. Bị cáo T phạm nhiều tội và thực hiện nhiều hành vi phạm tội, nhân thân xấu hơn bị cáo L nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Lâm. Mặc dù vậy, Hội đồng xét xử thấy vẫn cần thiết phải phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Đối với bà Lê Thị H, anh Phạm Văn H, anh Bùi Trọng C không biết tài sản do T phạm tội mà có; Nguyễn Tùng L và anh C không biết T cất giấu trái phép chất ma túy, đối với người đàn ông bán ma túy cho T, quá trình điều tra chưa làm rõ được nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Đình N, quá trình điều tra Ng không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 15/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho chị Nguyễn Thu D 01 xe máy Hoda-Lead màu vàng đen, 01 biển số 34B1-423.19; 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy J7 Pro, 01 ví giả da nữ, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe máy, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM đều mang tên Nguyễn Thu D; trả anh Đình Đăng H 01 xe máy Honda-Airblade màu trắng đỏ, biển số: 34B1- 453.13; trả anh Lê Văn L 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius, màu trắng - xám, biển số 34B2-561.xx. Chị Dung, Anh Hải và anh L không yêu cầu các bị cáo bồi thường, anh Phạm Văn H tự nguyện cho bị cáo T số tiền 5.000.000 đồng, vì

vậy, phân trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chùm chìa khóa các bị cáo dùng mở cổng nhà anh Đinh Đăng H nhưng không thu giữ được nên không đặt ra giải quyết. Đối với 01 tay công và 04 lưỡi vam phá khóa bằng kim loại các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội; đối với 0,816 gam Heroine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ thì bị tịch thu tiêu hủy; đối với chiếc xe máy kiểu dáng Dream màu nâu, số máy: SD062625, số khung: VMEPCG00221063693, đeo biển số 34K4- 8094 là phương tiện bị cáo T cùng đồng bọn sử dụng đi trộm cắp tài sản, bị cáo T trình bày mua của một người tên Hậu, không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu trên đường Điện Biên Phủ, thành phố H vào ngày 10/4/2018 với số tiền 500.000 đồng là tiền riêng của bị cáo, do bị cáo tiết kiệm được mà có, không liên quan đến chị Trang vợ bị cáo vì vợ chồng bị cáo đã ly thân từ tháng 7/2017 và chị Trang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ tháng 9/2017. Quá trình điều tra xác định đăng ký xe mang tên Tăng Bá Đức, địa chỉ Nam Đồng, Nam Sách, Hải Dương (nay là Nam Đồng, thành phố H), quá trình xác minh không có ai như trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy này trên phương tiện thông tin đại chúng. Tại phiên tòa, bị cáo T khẳng định chiếc xe này là tài sản riêng của bị cáo, không có liên quan đến vợ bị cáo. Chiếc xe là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52 (Đối với tội Trộm cắp tài sản); Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thế T ;

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tùng L;

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Vũ Thế T phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Tùng L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Vũ Thế T 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, 21 (hai mươi một) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vũ Thế T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **54 (năm mươi tư) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2018;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tùng L 13 (mười ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tay công bằng kim loại sáng màu dài 12cm, quần băng dính màu xanh, khớp nối màu xám gắn khâu nối sáng màu; 01 lưỡi vam dài 05cm bằng kim loại màu xám, một đầu hình lục giác, một đầu dẹt nhọn; 01 lưỡi vam dài 04cm, bằng kim loại màu xám, một đầu hình lục giác, một đầu dẹt mũi gãy mẻ; 01 lưỡi vam bằng kim loại màu xám dài 05cm, một đầu dẹt có lỗ, một đầu dẹt có cạnh răng cưa; 01 lưỡi vam kim loại uốn cong hình chữ L, một đầu hình lục giác, một đầu dẹt; 01 phong bì thư đựng mẫu vật chất ma túy hoàn trả sau giám định dán kín số 323/KLGD-PC54 đựng 0,816 gam Heroine có chữ ký những người tham gia và 03 hình dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 xe máy kiểu dáng Dream, màu nâu, số máy: SD062625; số khung: VMEPCG00221063693, đeo biển kiểm soát 34K4- 8094, yếm bị nứt (*đều có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 03 tháng 8 năm 2018*).

3. Về án phí: buộc các bị cáo Vũ Thế T và Nguyễn Tùng L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn

15 ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSNDTP.H;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADSTP. H;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thúy Hạnh